

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lý do chọn đề tài, và tính cấp thiết của đề tài:

Trong gần 20 năm công tác giảng dạy Tiếng Anh, kỹ năng Writing là kỹ năng mà tôi thấy khó dạy nhất. Tôi đã rất trăn trở với việc này, bởi vì viết là kỹ năng quan trọng trong công việc và cuộc sống hàng ngày. Đó là một phương tiện để lưu trữ, truyền và trao đổi thông tin. Nó là một phần quan trọng hợp thành kỹ năng giao tiếp hiệu quả để truyền đạt thông điệp, ý tưởng của bản thân một cách rõ ràng, cụ thể về mặt nội dung, kèm theo đó là tâm ý, tình cảm gửi gắm qua từng câu chữ. Muốn viết tốt thì người viết phải có tư duy rõ ràng cùng với cách sử dụng từ ngữ linh hoạt. Viết bằng tiếng mẹ đẻ đã khó, viết bằng tiếng nước ngoài càng khó gấp nhiều lần. Thế nhưng trong bối cảnh Tiếng Anh ngày càng trở nên quan trọng trong việc giúp học sinh trở thành lực lượng lao động có chất lượng trong tương lai cũng như là những cư dân toàn cầu, và các chứng chỉ quốc tế trở thành “hộ chiếu” cho học sinh để vào các trường đại học, kỹ năng Writing không nên “trong vùng khó tiếp cận” nữa. Với mục tiêu chinh phục dần dần kỹ năng “khó nhằn” này, tôi đã phỏng vấn các đồng nghiệp tại nơi giảng dạy của mình. Hóa ra mọi người cũng cảm thấy kỹ năng này khó vì các lý do: không đủ thời gian trong một tiết học để vừa hướng dẫn viết và chữa bài cho học sinh; kiến thức ngữ pháp và từ vựng của học sinh quá yếu nên khó áp dụng các phương pháp dạy viết. Tôi đặt ra câu hỏi không biết học sinh mình có học kỹ năng Writing như vậy ở cấp THCS không nên làm phiếu điều tra học sinh về kinh nghiệm học kỹ năng Writing và các khó khăn của các em. Cũng giống như các học sinh cũ của tôi, các em không đủ kiến thức về từ vựng và ngữ pháp để dựng câu, các em thấy khó hiểu, không biết bắt đầu như thế nào (không biết trong bài cần mấy đoạn văn, số câu cần để bổ sung cho ý chính, làm thế nào để kết nối các đoạn với nhau), và viết sai ngữ pháp rất nhiều.

Quả thật, để đánh giá một sản phẩm viết cuối cùng, theo Brown (2001:335), được trích dẫn tại *Genre Based Approach: A Way to Enhance Students' Writing Ability* (Irawansyah, 2016), các yếu tố được đánh giá là:

- + nội dung (content),
- + cấu trúc bài viết (organization),
- + sử dụng từ vựng (vocabulary use),
- + sử dụng ngữ pháp (grammatical use) và
- + những yếu tố máy móc (chính tả và dấu câu)

Khi học sinh không nắm được những yếu tố này, các em sẽ rất nản khi học viết. Làm thế nào để giúp học sinh? Sau khi tham gia Webinar 13 “*New curriculum, new textbooks: Does SFL Genre-based pedagogy help?*” (26/12/2021) do VietTESOL tổ chức, tôi thấy rằng phương pháp dạy viết theo thể loại hợp với bối cảnh dạy học của mình. Sau khi đưa phương pháp vào giảng dạy, tự quan sát, học hỏi, thử nghiệm, tôi quyết định chọn

đề tài “ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY VIẾT THEO THỂ LOẠI (GENRE-BASED APPROACH) VÀO CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 10- GLOBAL SUCCESS”

II. Phạm vi, mục đích, phương pháp và đối tượng nghiên cứu:

II. 1. Phạm vi nghiên cứu:

Tôi tập trung nghiên cứu áp dụng phương pháp dạy viết theo thể loại Genre-based từ Unit 2 đến Unit 7 chương trình sách giáo khoa Tiếng Anh 10- Global Success

II. 2. Mục đích nghiên cứu:

Nghiên cứu đề tài nhằm mục đích sau:

- Xác định những tiền đề khoa học cho việc dạy kỹ năng Writing
- Thiết lập một mô hình dạy Writing để nâng cao phẩm chất năng lực chủ yếu và năng lực chung cũng như kỹ năng viết cho học sinh
- Trình bày một bài học cụ thể: *Unit 3: Music- Writing*

II. 3. Phương pháp nghiên cứu:

Để nghiên cứu những vấn đề mà đề tài đã đặt ra, người viết kết hợp, tổng hợp các phương pháp nghiên cứu lí thuyết và phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, cụ thể như sau:

1. *Phương pháp quan sát*
2. *Phương pháp điều tra, khảo sát*
3. *Phương pháp thống kê*
4. *Phương pháp tổng kết kinh nghiệm*

II. 4. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của tôi trong năm học 2022- 2023 là 182 học sinh 4 lớp 10 (10A, 10C, 10D, 10F). Các em là lứa học sinh chịu nhiều thiệt thòi do dịch Covid nên phải học trực tuyến phần lớn thời gian trong 3 năm cấp THCS. Các em có nhiều lỗ hổng kiến thức và khả năng tự học không cao. Vì bài thi lên lớp 10 của các em là thi trắc nghiệm nên kỹ năng đánh vần từ, vốn từ vựng và khả năng dựng câu của các em không tốt. Tuy nhiên, các em thông minh và có ý thức học tập. Ý thức được điều này, ý thức được tầm quan trọng của việc phát triển kỹ năng viết, tôi và các đồng nghiệp trong tổ chuyên môn thường có những buổi chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy để nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học. Tôi cũng đã phổ biến những kinh nghiệm mà mình tích lũy được với các đồng nghiệp khác và đã nhận được những góp ý và đánh giá cao.

B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. Cơ sở pháp lý:

Trong khung chương trình giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu cần đạt của chương trình môn Tiếng Anh (Ban hành kèm thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã nêu rõ các yêu cầu về phát triển các phẩm chất năng lực cho học sinh như sau:

1. Yêu cầu về phẩm chất năng lực:

CTGDPT môn Tiếng Anh góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và các năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo)

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù:

Đối với học sinh THPT, kỹ năng viết: có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão.

II. Cơ sở lý luận:

Chúng ta hãy nhìn vào các chủ đề của tiết Writing trong SGK Tiếng Anh 10-Global Success:

Unit 1: Writing about family routines

Unit 2: Writing about ways to improve the environment

Unit 3: Writing a blog about an experience at a music event

Unit 4: Writing an application letter for volunteer work

Unit 5: Writing about the benefits of an invention

Unit 6: Writing about jobs for men and women

Unit 7: Writing about Viet Nam's participation in international organizations

Unit 8: Writing about the benefits of blended learning

Unit 9: Writing about a wildlife organization

Unit 10: Writing a website advertisement for an ecotour

Trong đó, sách cho bài mẫu (unit 1, unit 2, unit 3, unit 4, unit 9), và không có bài mẫu (unit 5, unit 6, unit 7, unit 8, unit 10)

Nhìn những yêu cầu của phần Writing thì có thể thấy rằng, trong thời lượng 45' một tiết học không thể kỳ vọng học sinh, nhất học sinh trình độ Tiếng Anh không cao, có thể tạo ra một sản phẩm hội tụ đủ các yêu cầu về nội dung, cấu trúc bài viết, sử dụng từ vựng, sử dụng ngữ pháp và đủ những yếu tố máy móc (yếu tố đánh giá một sản phẩm viết).

Vậy nên để phát triển các năng lực phẩm chất chung cho học sinh song song với việc phát triển năng lực đặc thù thì rất cần người giáo viên trao cho học sinh cơ hội để các em có thể phát huy được khả năng tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo cũng như có sự hướng dẫn cụ thể để có thể nắm được nội dung, cấu trúc, sử dụng được từ vựng theo chủ đề và cấu trúc ngữ pháp để viết được theo yêu cầu của đề bài.

Và phương pháp dạy viết dựa vào thể loại (genre-based approach), từ giờ trong bài viết sẽ được viết tắt là GBA, có đầy đủ những yếu tố cần thiết cho yêu cầu như vậy.

Webinar 13 “*New curriculum, new textbooks: Does SFL Genre-based pedagogy help?*” đã trích dẫn Martin (1997:13) như sau: “Genres are staged goal-oriented social processes...”. Người viết xin được dịch đầy đủ như sau: “Thể loại là quá trình viết theo giai đoạn, hướng vào mục tiêu và mang tính xã hội:

- **Theo giai đoạn** vì nó thường đi qua nhiều quá trình mới tìm ra thể loại
- **Hướng về mục tiêu** vì mỗi một giai đoạn được thiết kế để đạt được cái gì đó
- **Mang tính xã hội** vì chúng ta tìm hiểu về thể loại cùng với người khác và thể hiện thái độ qua đó.”

Irawansyah (2016) viết rõ hơn về đặc điểm của ứng dụng GBA vào dạy kỹ năng viết như sau:

1. Giáo viên cung cấp một bài mẫu và phân tích nó để học sinh khám phá hoàn cảnh xã hội và văn hóa của việc sử dụng ngôn ngữ lên văn bản (mục đích của văn bản, cấu trúc chung của văn bản xét về khía cạnh đặc điểm ngôn ngữ và quy tắc ngôn ngữ)
2. Một sản phẩm viết phải chú ý đến người đọc và những quy tắc ngôn ngữ mà một văn bản phải tuân theo để có thể được chấp nhận bởi người đọc (đúng như mong đợi của người đọc về mặt ngữ pháp, cấu trúc viết và nội dung). Vì văn bản là nỗ lực giao tiếp với người đọc, nên cần hướng dẫn người học cách sử dụng các kiểu ngôn ngữ để có được các bài viết có logic và có mục đích.
3. Viết là một hoạt động xã hội (người học hợp tác cùng nhau, hỗ trợ lẫn nhau)
4. Giáo viên đóng vai trò là người hướng dẫn, trợ giúp nhiều hơn là người áp đặt.
5. Explicit teaching. Đây chính là cách dạy trước quy tắc ngôn ngữ của thể loại kỹ càng cho học sinh ngay từ đầu. Điều này thúc đẩy **explicit learning** (học tập có chủ đích). Khi học sinh biết được hôm nay mình học gì và sau đó mình cần nắm gì, não bộ sẽ hoạt động có ý thức, nhận thức và hệ thống hóa tốt hơn.

Khi đi vào thực tế, GBA được áp dụng cụ thể theo các bước như sau:

1. Xây dựng kiến thức về chủ đề
2. Phân tích bài mẫu (GV làm)
3. Cùng xây dựng bài mẫu (GV- HS cùng làm)

4. Xây dựng bài viết độc lập (HS làm)

Rõ ràng, về mặt lý thuyết, GBA tăng tính độc lập của học sinh cũng như sự hợp tác trong quá trình học viết, đồng thời cũng cung cấp đủ dữ liệu cho việc viết của các em.

III. Cơ sở thực tiễn:

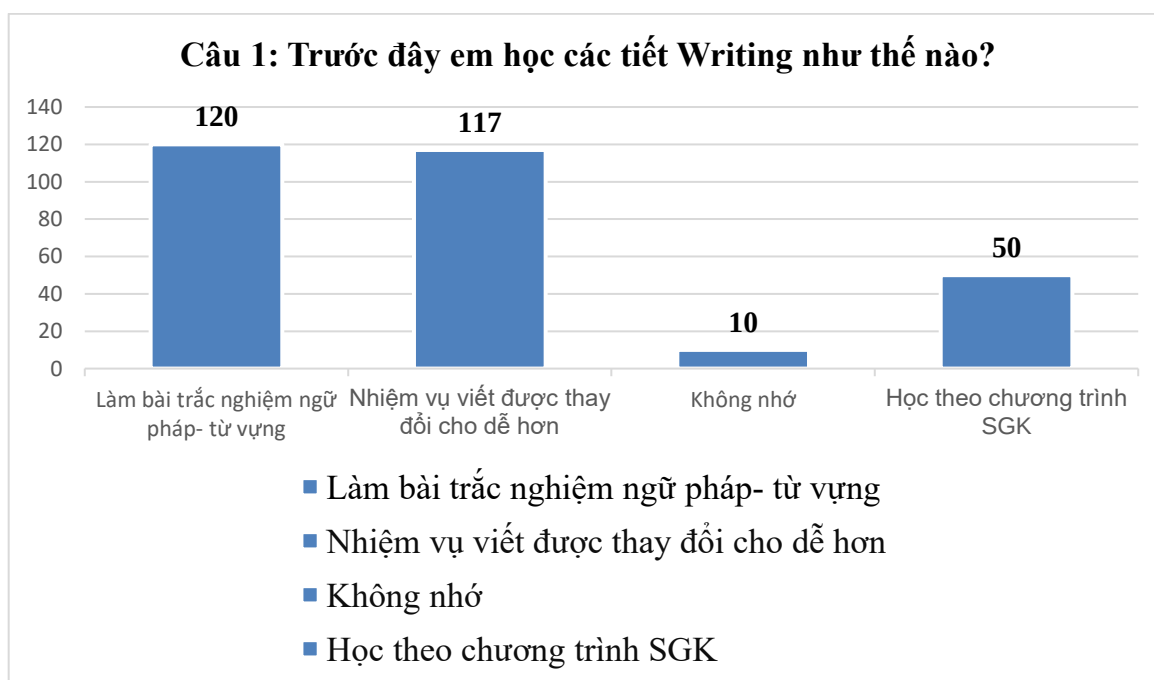
Đầu năm học 2022-2023, với mong muốn thay đổi cách tiếp cận kỹ năng Writing một cách có hiệu quả hơn, tôi cho học sinh làm một bản điều tra qua google form về kinh nghiệm học kỹ năng này: <https://forms.gle/u4g4ea9VaMQqZxnA9>

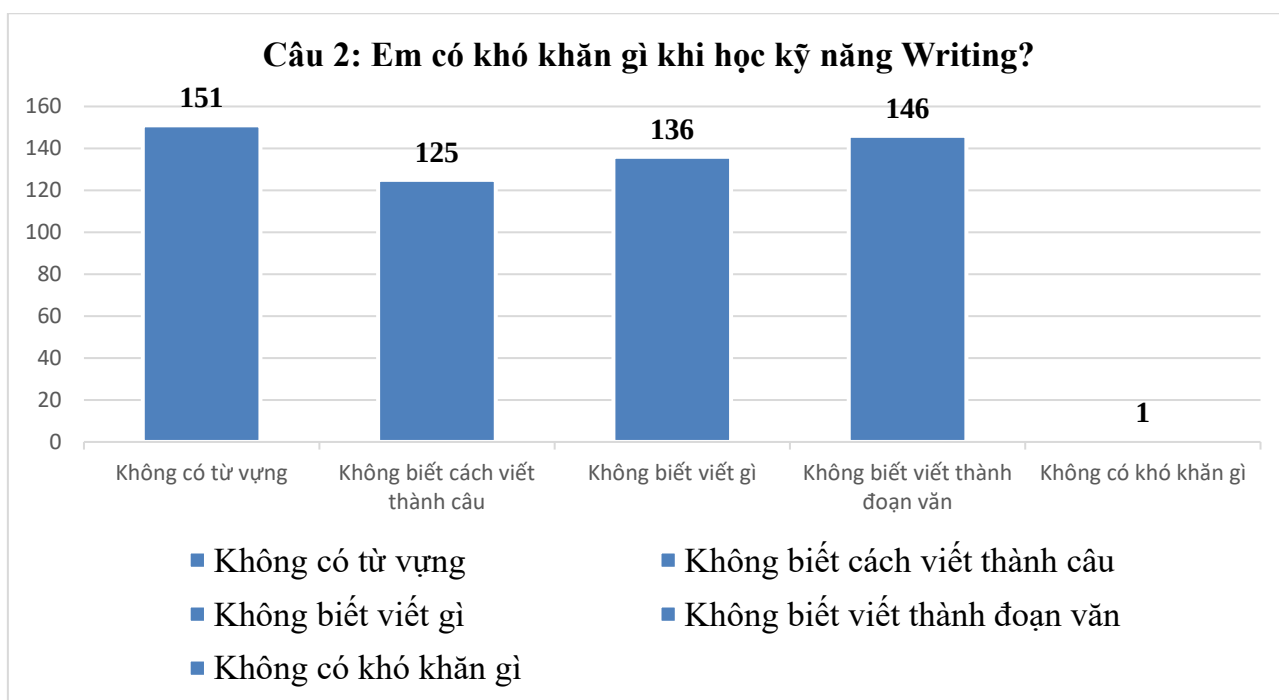
Bản điều tra này gồm hai câu hỏi:

Câu 1: Trước đây em học các tiết Writing như thế nào?

Câu 2: Em gặp khó khăn gì khi học kỹ năng Writing?

Kết quả tôi nhận được như sau:





Kết quả cho thấy đa số các tiết học Writing ở THCS của các em cũng bị bỏ qua, thay vào đó là bài tập ngữ pháp và bài tập trắc nghiệm. Đó là điều dễ hiểu vì các em phải chuẩn bị cho kỳ thi trắc nghiệm vào lớp 10, và kỹ năng Writing rất khó dạy nếu như đa số các em gặp khó khăn về từ vựng và ngữ pháp. Nói về các khó khăn của các em khi học kỹ năng Writing, xét theo các yếu tố của một sản phẩm viết, các em không thực hiện tất cả các yếu tố (về nội dung, cấu trúc, từ vựng, ngữ pháp và yếu tố máy móc).

Tôi đặt ra mục tiêu là cung cấp cho các em tất cả các yếu tố đó thông qua việc giảng dạy và ứng dụng phương pháp GBA. Tôi xin trình bày cụ thể ứng dụng phương pháp GBA vào quá trình giảng dạy của mình trong những phần tiếp theo.

IV. Áp dụng phương pháp dạy viết GBA vào chương trình Tiếng Anh 10- Global Success

Như tôi đã trình bày ở trên, GBA được áp dụng cụ thể theo 4 bước:

1. Xây dựng kiến thức về chủ đề
2. Phân tích bài mẫu (GV làm)
3. Cùng xây dựng bài mẫu (GV- HS cùng làm)
4. Xây dựng bài viết độc lập (HS làm)

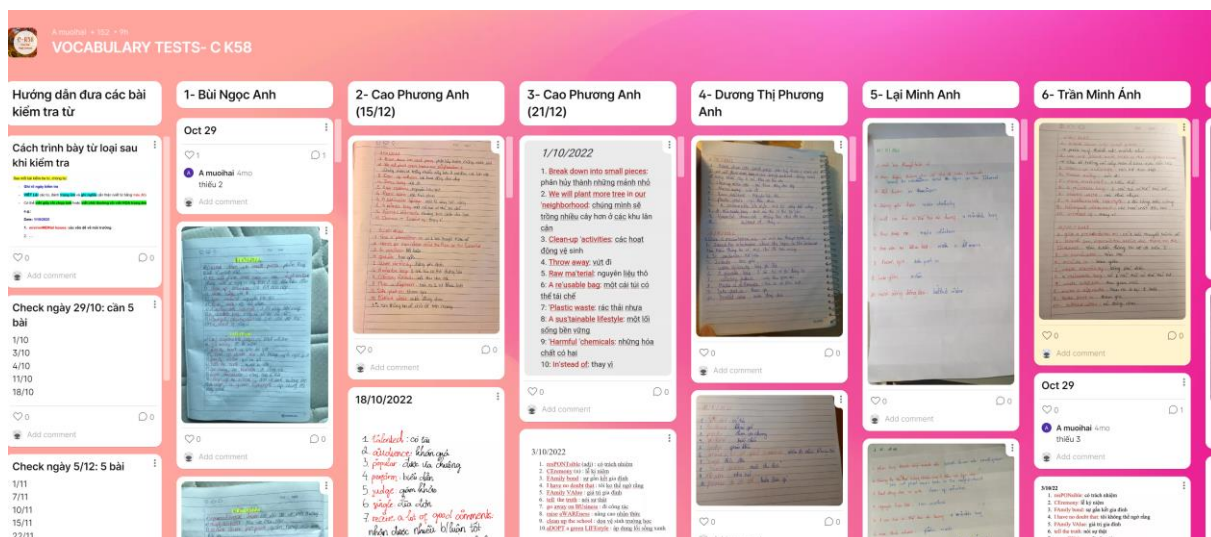
Tuy nhiên, với thời lượng tiết học không đủ để làm tại lớp, tôi phải kết hợp giữa giảng dạy trực tuyến và trực tiếp và chia làm hai giai đoạn:

IV.1. Giai đoạn 1: Trước khi dạy

IV. 1. 1. Bước 1: Xây dựng kiến thức về chủ đề

Theo phân phối chương trình, tiết Writing là tiết thứ 6 trong mỗi Unit, sau các tiết Getting started, Language, Reading, Speaking, và Listening. Do vậy, số lượng từ vựng và cấu trúc học sinh đã tích lũy trong các phần đó khá nhiều. Để giúp học sinh nhớ và để tâm, tôi có một bài kiểm tra ngắn (từ 2-3 phút) trước mỗi tiết học kiểm tra lại các từ vựng và cấu trúc học qua ở các tiết trước. Tôi sử dụng phương pháp Grammar Translation (đọc Tiếng Việt để học sinh viết bằng Tiếng Anh), giúp các em nhận thức tốt hơn về cách dùng từ và cụm từ trong câu. Sau khi tôi chấm và trả bài, học sinh phải viết lại, sửa những từ sai và đăng lên padlet để giáo viên kiểm tra lại, tránh tình trạng bài kiểm tra xong là xong, không còn lưu tâm nữa. Còn về kiến thức ngữ pháp, tôi liên tục bổ sung cho các em trong quá trình giảng dạy và luyện tập tại các tiết học trên lớp hoặc học tăng cường.

Đây là hình ảnh của padlet kiểm tra từ của tôi tại lớp 10C:



Và đây là links của các lớp mà tôi dạy:

10A: <https://padlet.com/gmeet12a/vocabulary-tests-a-k58-xvlwjwe7yghfegbb>

10C: <https://padlet.com/gmeet12a/vocabulary-tests-c-k58-n1xcpvi7xilhmpgp>

10D: <https://padlet.com/gmeet12a/vocabulary-tests-d-k58-w0jh23vo79qma13k>

10F: <https://padlet.com/gmeet12a/vocabulary-tests-f-k58-a0vbalsx5muxf0ul>

Vì có nhiều học sinh phản ánh là padlet load hình ảnh rất chậm, tôi cho phép các em xóa bớt các hình ảnh cũ, sau khi tôi đã kiểm tra xong.

IV. 1. 2. Bước 2: Phân tích bài mẫu

Đây là phần mà giáo viên làm việc vất vả nhất. Giáo viên phải chuẩn bị bài mẫu cho học sinh, chuẩn bị các câu hỏi để học sinh có thể hiểu được thể loại của bài viết, hiểu được nội dung và cấu trúc của bài viết.

Như tôi đã trình bày ở trên, trong chương trình Tiếng Anh 10 – Global success chỉ có 5 units có bài viết mẫu cho học sinh. Những bài còn lại tôi phải lên trang <https://www.sachmem.vn/home> hoặc <https://loigiaihay.com/tieng-anh-10-global->

success-c818.html để tìm các bài mẫu, và thay đổi một chút để hợp với yêu cầu, sau đó đặt các câu hỏi về bài mẫu theo các bước nhỏ sau:

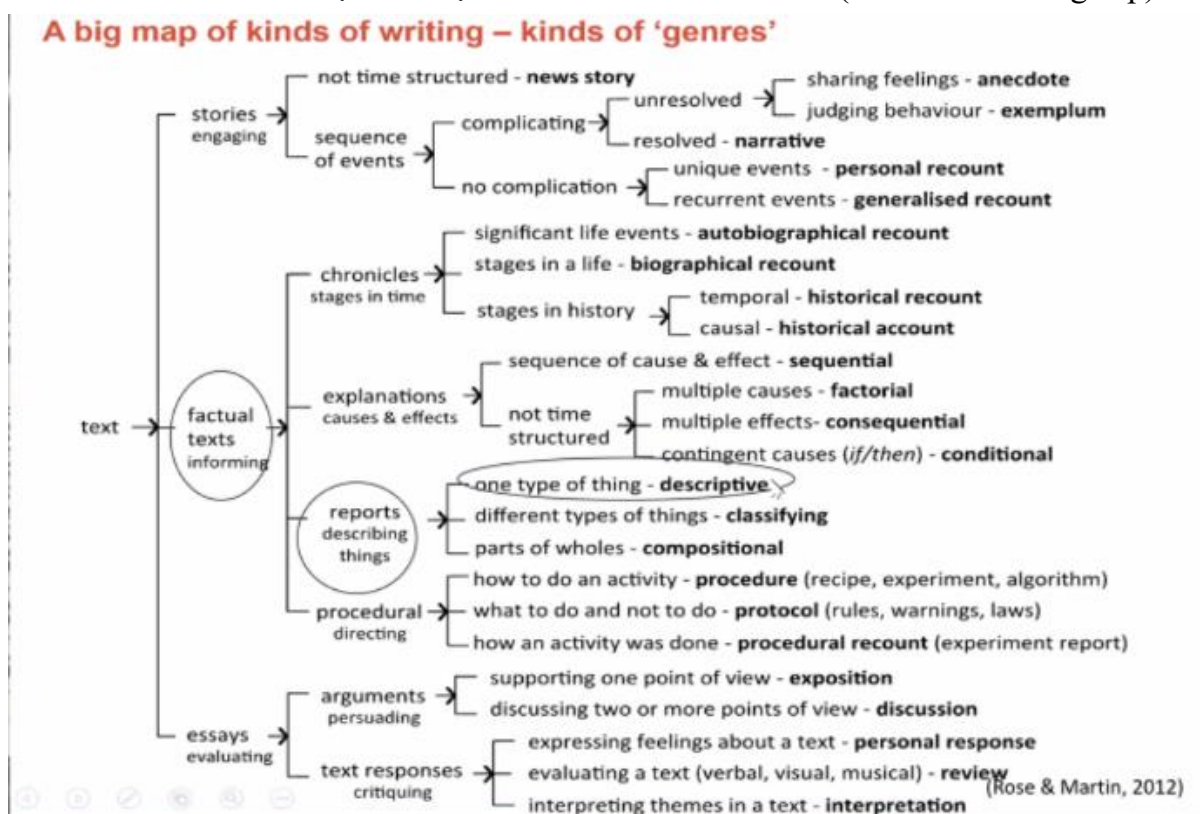
IV.1.2.1. Giáo viên phân tích bài mẫu theo:

* Thể loại (Context of culture/ Genre):

Với các câu hỏi:

- What is the text's purpose?
- How many parts are there?
- What's the purpose of each part?

Giáo viên có thể tìm được thể loại của các bài viết như sau: (Webinar 13 cung cấp)



* Đặc điểm ngôn ngữ/ ngữ pháp:

Key grammatical features	
Language for expressing ideas	• Relating processes (verb groups) to define, describe and classify • Action processes (verb groups) to describe activities and behaviours • Particular and generalized concrete participants • Detailed noun groups to describe features or characteristics • Circumstances expressed as adverbials to express details (eg place, time, manner)
Language for connecting ideas	• Simple, compound and some complex sentences • Logical relationships of addition expressed through coordinating conjunctions
Language for interaction	• Statements expressed as declarative clauses with little evaluation
Language for creating cohesive texts	• Lexical cohesion achieved largely by repetition, class/sub-class and whole/part relations

Đây là các bài phân tích bài mẫu của tôi (từ Unit 2 đến Unit 10):

https://drive.google.com/drive/folders/1yLIpsO_HNvBuLuAd1Byoh5npmYLAKw0D?usp=share_link

IV.1.2.2. Giáo viên gửi bài mẫu cho học sinh chuẩn bị tại nhà:

Sau khi tôi phân tích bài mẫu xong, sẽ đặt câu hỏi để học sinh tìm hiểu được genre, nội dung, cấu trúc của văn bản, tạo thành một file pdf gồm bài mẫu và các câu hỏi để làm rõ tất cả những ý ở trên mà giáo viên phân tích. Mục đích là để học sinh có thời gian đọc và hiểu văn bản ở nhà trước, giành thời gian để làm việc nhóm và viết cá nhân tại lớp. Tôi đã chia sẻ đường link tới folder chứa các bài chuẩn bị để các em có thể lấy dễ dàng:

<https://drive.google.com/drive/folders/1D9gb6-0vYGsk-YfmToJr3wByba04Z7X?usp=sharing>

IV. 2. Giai đoạn 2: Trong khi dạy

Trước mỗi tiết học, các tổ trưởng kiểm tra bài soạn của học sinh (học sinh phải trả lời theo đúng thứ tự các câu hỏi trong phiếu học tập cô đã gửi)

Giáo viên kiểm tra lại những câu trả lời của học sinh. Đối với phần 1 (genre): giáo viên nhấn mạnh thể loại đó được viết như thế nào. Đối với phần 2 (đặc điểm ngữ pháp chính): giáo viên sẽ hiện văn bản mẫu trên slide, mới mỗi câu trả lời về một khía cạnh ngữ pháp, giáo viên làm nổi bật lên. Sau đó trên màn hình sẽ chỉ hiện lên các từ đó.

Ví dụ: ở Unit 5, khi kiểm tra lại các câu hỏi nội dung, giáo viên tô màu những từ quan trọng như sau:

Electricity is one of the great inventions of the past, because it has brought many **benefits** for people. First, electricity can be used to **light our houses and streets**. Without it, the world will be **dark and dangerous**. Second, electricity is also useful in **heating**. For example, in cold areas, electric heaters can keep us **warm and healthy** in long winters. Finally, the most important use of electricity is to **run machines**. Without electricity, factories, schools and hospitals **cannot run normally**. Everyone and everything will **stop working**. Other inventions, such as TVs, computers and robots will become **useless** without electricity. In conclusion, electricity plays a very important part in our life today and we **cannot live without it**.

6. What is the invention?

7. Does it have many benefits?

8. What is its first benefit?

9. Give an example/ explanation for the first benefit.

10. What is its second benefit?

11. Give an example/ explanation for the second benefit.

12. What is its third benefit?

13. Give an example/ explanation for the third benefit.

14. How important is the invention?

Sau đó, tôi sẽ cho hiện lại những từ này trên màn hình để các em nhìn để viết lại:

electricity

benefits

light our houses and streets

dark and dangerous

heating

warm and healthy

run machines

cannot run normally

stop cannot live without

IV. 2. 1. Bước 3: Cùng xây dựng bài mẫu

Học sinh làm việc theo nhóm theo quy tắc:

- Mỗi nhóm gồm 4 - 5 học sinh.
- Mỗi nhóm cử 1 học sinh là người sao chép (SCRIBE). Người này không được phép nhìn lên bảng mà phải phụ thuộc hoàn toàn vào các bạn còn lại đọc cả câu cho mình viết. Học sinh thay nhau làm SCRIBE theo mỗi tiết học.
- Học sinh (trừ SCRIBE) nhìn lên màn hình và dựng câu từ các từ quan trọng.
- Văn bản được viết này không nhất thiết phải giống như bài mẫu, mà tùy thuộc vào khả năng của từng học sinh, có thể khác biệt, miễn sao đảm bảo được các yêu cầu về ngôn ngữ (nội dung, ngữ pháp, sắp xếp...).

Có các nghiên cứu đã cho thấy việc làm nhóm giúp học sinh không còn cảm giác đơn độc khi viết. Ngoài ra, trong khi làm việc cùng các bạn, các em được sự củng cố về kiến thức ngôn ngữ học, nội dung và ý tưởng khi tạo ra văn bản.

Qua dạy viết ở các lớp tôi giảng dạy, tôi thấy các em rất hào hứng khi được viết theo nhóm như thế này. Có những tình huống rất vui như khi em làm SCRIBE không viết được từ, có bạn vỗ đầu bút tai kêu “Trời ơi, thế mà không viết được” hoặc khi phải đánh vần cho các bạn, có nhiều em không thuộc bảng chữ cái Tiếng Anh làm các bạn phải viện đến đánh vần Tiếng Việt.

Trong quá trình các em làm việc nhóm, tôi phải đi lại liên tục giữa các nhóm để tránh trường hợp các em SCRIBE tự viết và các bạn khác lười không muốn đọc câu.



Sau khi các nhóm viết xong, tùy từng bài mà tôi sử dụng các chiến thuật khác nhau. Từ unit 2 đến unit 5, khi bài viết vẫn còn đơn giản, tôi để cho các nhóm tự đổi bài chấm. Qua quan sát, tôi chỉ thấy có một số ít nhóm làm chậm hơn các nhóm khác. Nhưng các em vẫn có thể đổi với nhóm chậm gần nhất mình. Sang tới học kỳ II (bắt đầu unit 6), khi bài viết phức tạp hơn, học sinh gặp nhiều khó khăn hơn nên mất nhiều thời gian viết hơn, tôi cho nhóm viết nhanh nhất lên bảng viết. Sau đó, tôi cùng cả lớp chữa bài đó để các nhóm có cùng lỗi cũng biết sửa lỗi của mình.



Việc chấm bài viết luôn là một vấn đề nan giải. Viết cũng là một kỹ năng cần được trau dồi và tích lũy theo thời gian. Trong các yếu tố cấu thành nên một sản phẩm viết, khi giáo viên đã cung cấp yếu tố nội dung, cấu trúc bài viết, và từ vựng, học sinh sẽ chỉ cần sử dụng ngữ pháp và các yếu tố máy móc để dựng thành bài. Thế nên, việc chấm bài của các em tập trung vào viết câu có đúng không, chính tả và diễn đạt thế nào.

Giáo viên đã cho học sinh một bảng các ký hiệu các lỗi viết thường gặp để học sinh tự đánh giá.

Writing correction symbols

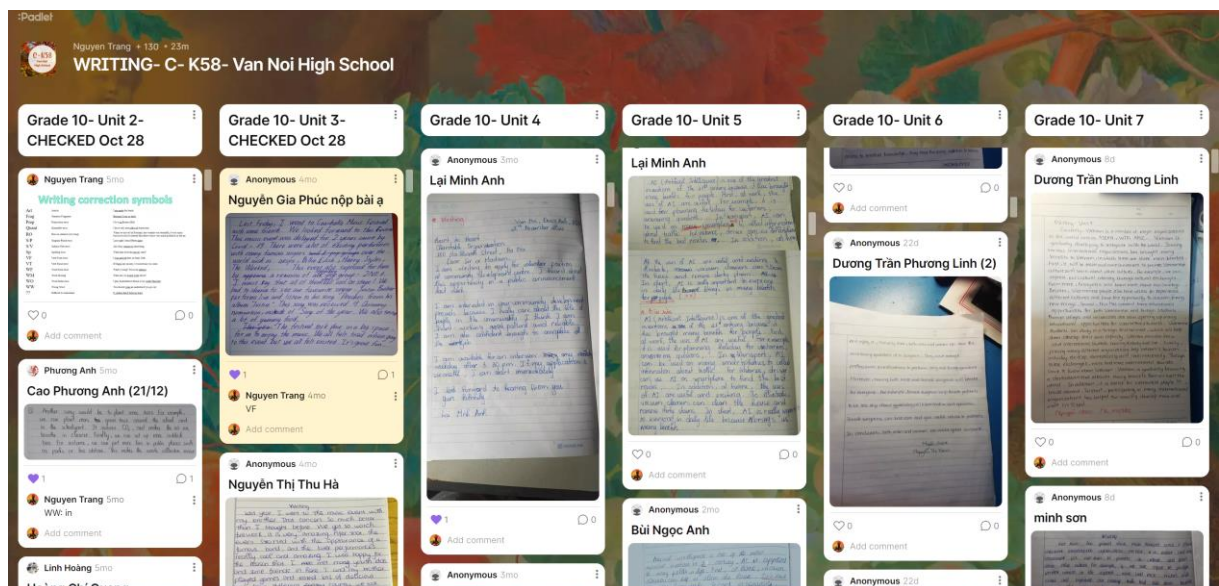
Art	Article	I <u>ate</u> apple for lunch.
Frag	Sentence Fragment	<u>Because I was so tired.</u>
Prep	Preposition error	I live <u>on</u> Buxton Hall.
Quant	Quantifier error	I have only met <u>a few of</u> Americans.
RO	Run-on sentence (too long)	When we arrived in Portland, the weather was beautiful, it was sunny but not too hot it seemed like there wasn't very much pollution in the air.
S/P	Singular/Plural error	Last night I read fifteen <u>page</u> .
S/V	Subject/Verb error	All of my <u>classes is</u> interesting.
Sp	Spelling error	What time does the <u>movey</u> start?
VF	Verb Form error	I <u>was arrived</u> here on Sept. 10th.
VT	Verb Tense error	If I <u>have</u> any money, I would loan you some.
WF	Word Form error	What's wrong? You look <u>sadness</u> .
WM	Word Missing	What are you <u>going write</u> about?
WO	Word Order error	I play basketball at Dixon every <u>night Thursday</u> .
WW	Wrong Word	You should <u>wear</u> an umbrella if you go out.
??	Difficult to understand	<u>It makes that I believes kind.</u>

Qua quan sát tôi thấy các em rất hứng thú trong việc chữa bài cho các bạn. Các em cười phá lên, hoặc gọi tên bạn khi phát hiện ra lỗi rất “ngớ ngẩn” của nhóm bạn. Sau khi đã sửa lỗi theo nhóm hoặc cùng cả lớp, các em chuyển sang nhiệm vụ tiếp theo (viết độc lập).

IV. 2. 2. Bước 4: Xây dựng bài viết độc lập

Sau khi học sinh chữa bài theo nhóm, học sinh tự viết bài của riêng mình. Thực tế cho thấy, với những chủ đề đơn giản trong học kỳ I (từ unit 2- unit 5), đa số học sinh có thể viết tại lớp. Còn lại những bài từ học kỳ II (từ unit 6), học sinh không đủ thời gian để hoàn thành bài. Các em sẽ hoàn thành tại nhà. Sau đó, các em sẽ phải đưa bài của mình cho một hoặc một số bạn khác chữa bài cho mình, rồi mới gửi cả hai bài đó lên padlet nộp bài.

Đây là ảnh chụp padlet lớp 10C:



Còn đây là links padlet nộp bài của 4 lớp tôi dạy.

10C:<https://padlet.com/onhitrangnguyen/writing-c-k58-van-noi-high-school-mq35d4eepf4py4zz>

10D:<https://padlet.com/onhitrangnguyen/writing-d-k58-van-noi-high-school-k09tipw998phe4un>

10F:<https://padlet.com/onhitrangnguyen/writing-f-k58-van-noi-high-school-zwxqtw9r85h4ankn>

10A:<https://padlet.com/onhitrangnguyen/writing-a-k58-van-noi-high-school-syv1l16246npow43>

(Vì lớp 10A có một số vấn đề về kiến thức ngữ pháp ở unit 3 và unit 4, lớp 10F có vấn đề ở unit 4 nên tôi đã không yêu cầu các em làm bài Writing cá nhân ở nhà.)

Vì được thiết kế các bài nộp liên tiếp nhau nên giáo viên có thể xem liệu học sinh có chép bài nhau hoặc chép bài mẫu không. Việc chấm bài này không cần thiết quá kỹ vì nếu chỉ hết mọi lỗi, học sinh sẽ rất nản. Nên giải pháp của tôi là hoặc chọn lỗi để chữa (theo bảng ở trên) hoặc là kiểm tra qua và thả tim. Đối với những bài tốt, tôi cho điểm cộng cao hơn. Vì tôi tin rằng dần dần theo thời gian, khi kiến thức về Tiếng Anh của các em tốt hơn, kỹ năng Writing của các em cũng sẽ nâng lên rất nhiều.

Tuy nhiên, không phải lúc nào tôi cũng yêu cầu học sinh viết đủ hết cả bài dài. Ví dụ như ở Unit 7, tôi thấy học sinh ở lớp 10A, 10F và 10D (lớp học theo ban A và lớp thường) gặp nhiều khó khăn và chỉ viết được đến thuận lợi thứ hai, tôi chỉ yêu cầu học sinh viết được câu mở đầu và 1- 2 lợi ích đầu tiên của Việt Nam khi tham gia các tổ chức quốc tế. Lớp 10C (lớp chọn khối D) viết cả đoạn vì học sinh ở lớp này học khá hơn.

Có một tín hiệu đáng mừng là có nhiều học sinh đề nghị được làm nhiều hơn yêu cầu của cô. Như ở unit 5, khi tôi yêu cầu học sinh viết về một trong hai phát minh mà cô đã gợi ý, có em học sinh xin phép cô viết về một phát minh khác. Ở unit 6 thì có em xin được viết về nghề khác ngoài nghề bác sỹ phẫu thuật.

Rõ ràng là ý thức viết độc lập của các em đã được cải thiện nhiều.

V. Trình bày tiến trình dạy Unit 3: Music- Writing

English 10 (Global Success)- UNIT 3: MUSIC

Lesson 6: WRITING (Period 27)

A. DESIRED OBJECTIVES

By the end of the lesson, students will be able to:

1. Knowledge:

- use lexical items related to the topic Music;
- write a personal account (blog) about experiences at a music event.

2. Skills:

- read for details
- actively join in class activities
- be collaborative and supportive in team work
- be imaginative and creative
- evaluate classmates' work
- develop writing skills

3. Attribute:

- be inspired to learn more about music and music events
- be hard-working and responsible in preparing for the lesson in advance
- have tolerant attitude towards other people

B. MATERIALS

1. Teacher:

- Grade 10 textbook, PP lesson
- Computer connected to the Internet
- Projector

2. Students:

- Grade 10 textbooks
- “Unit 3- Writing preparation” completed

https://drive.google.com/file/d/1Zqcaom_InF53iopEmWrH9bbrXc34z-V9/view?usp=sharing

C. TEACHING PROCEDURE/ LEARNING EXPERIENCES

***** BEFORE TEACHING (Preparation)**

a. Aim:

- To help Ss get the details of the model text
- To help enhance Ss' self-study skills

b. Content:

- Ss do homework assigned individually

c. Outcome:

- Ss complete their task and write down in their notebooks

d. Process:

- T uploads the Preparation Sheet to the drive folder which Ss have access to and ask them to read and do the tasks
- Ss work individually
- Ss write their answers in their notebooks
- T has group leaders check the Ss' work

***** WHILE TEACHING:**

Activity 1: Warm-up: (5')

a. Aims:

- To raise Ss' curiosity; draw Ss' attention to the topic of a music event; decide the potential location, atmosphere, activities and feeling at a music event; and focus on Ann's personal recount

b. Content:

- Ss watch the video, guess the topic, speak out words related to a music event, and feel prepared for the lesson

c. Outcome:

- Ss speak out that it's a music event they are watching; where a music event can be held, how the atmosphere at a music event can be, what activities can be seen there and how people often feel at a music event.

Location	Atmosphere	Activities	Feeling
beach	amazing	listen to music	amazed
stadium	friendly	dance	excited
park	wonderful	take photos	relaxed
...	fun	play musical instruments	wonderful
	...	...	...

d. Process:

- T lets Ss watch a video about a music event, and ask them to tell what event they are watching.
- T asks Ss about location, atmosphere, activities and feeling at a music event
- T introduces to Ss the experience Ann shares on her blog

Activity 2: Deconstruction (10')

a. Aims:

- To check the answers to the questions T has given Ss for homework
- To make explicit to SS the genre of writing and key linguistic features of the model text
- To practise spelling and reading the words

b. Content:

- Students answer the questions T gives
- The SRIBE writes what the other SS tells her to

c. Outcome:

- SS speak out answers for T to check and tell them the genre of the text

1. What's the purpose of the text? **To recount an event** ⇒ **a personal recount**

2. How many parts are there in the text? What's the goal of each part?

Identification	Last Saturday, I went to the International Youth Music Festival with some friends.
Description	This music event was even bigger and better than last year. There were a lot of exciting performances with many famous bands and singers from all over the world. I must say that they were really cool on stage! We had a chance to see our favorite idols perform live and listen to their greatest hits. We also tasted a lot of yummy food from different countries such as Korea, Mexico, and Thailand. This year the festival took place in a big country park, so there was plenty of space for us to enjoy the music and relax.
Feeling	We all felt excited when going to this festival because we could make new friends and enjoy the party atmosphere...

Last Saturday, I went to the International Youth Music Festival with some friends. This music event was even bigger and better than last year. There were a lot of exciting performances with many famous bands and singers from all over the world. I must say that they were really cool on stage! We had a chance to see our favorite idols perform live and listen to their greatest hits. We also tasted a lot of yummy food from different countries such as Korea, Mexico, and Thailand.

This year the festival took place in a big country park, so there was plenty of space for us to enjoy the music and relax. We all felt excited when going to this festival because we could make new friends and enjoy the party atmosphere...

3. What verb tenses are used?

- Past simple tense

4. What type of sentence is mostly used in the text?

- Simple sentences + 2 complex sentences

5. What connectors are used?

6. How many times is the music festival mentioned?

- 4 times

Last Saturday, I went to the International Youth Music Festival with some friends. This music event was even bigger and better than last year. There were a lot of exciting performances with many famous bands and singers from all over the world. I must say that they were really cool on stage! We had a chance to see our favorite idols perform live and listen to their greatest hits. We also tasted a lot of yummy food from different countries such as Korea, Mexico, and Thailand.

This year the festival took place in a big country park, so there was plenty of space for us to enjoy the music and relax. We all felt excited when going to this festival because we could make new friends and enjoy the party atmosphere...

7. What event did she go to last Saturday?

8. Who did she go with?

9. How was the event compared to last year?

10. What was there?

11. What were the bands and singers like?

12. What did she and her friends do there?

13. Where did the event take place?

14. What's the benefit of the new location?

15. How did they feel when going to the festival and why?

- SS take turns to answers questions about the text and watch them highlighted.

d. Process:

- T asks Ss questions
- T highlights the important words (language for expressing ideas and for interaction)
- T shows only highlighted words on the screen

Activity 3: Join-construction (15')

a. Aims:

- To help Ss practise making grammatically correct sentences
- To enhance Ss' collaboration in teamwork and evaluation skills

b. Content:

- Ss work in groups of 4-5 to write sentences from the notes on the screen.
- Groups check one another's writing

c. Outcome:

- Groups write a text from the notes.
- Ss can identify some mistakes in another group's writing based on WRITING CORRECTION SYMBOLS

Writing correction symbols

Art	Article	I ate <u>apple</u> for lunch.
Frag	Sentence Fragment	<u>Because I was so tired.</u>
Prep	Preposition error	I live <u>on</u> Buxton Hall.
Quant	Quantifier error	I have only met <u>a few of</u> Americans.
RO	Run-on sentence (too long)	When we arrived in Portland, the weather was beautiful, it was sunny but not too hot it seemed like there wasn't very much pollution in the air.
S/P	Singular/Plural error	Last night I read fifteen <u>page</u> .
S/V	Subject/Verb error	All of my <u>classes is</u> interesting.
Sp	Spelling error	What time does the <u>movie</u> start?
VF	Verb Form error	I <u>was arrived</u> here on Sept. 10th.
VT	Verb Tense error	If I <u>have</u> any money, I would loan you some.
WF	Word Form error	What's wrong? You look <u>sadness</u> .
WM	Word Missing	What are you <u>going write</u> about?
WO	Word Order error	I play basketball at Dixon every <u>night Thursday</u> .
WW	Wrong Word	You should <u>wear</u> an umbrella if you go out.
??	Difficult to understand	<u>It makes that I believes kind.</u>

d. Process:

- T asks Ss to make groups of 4-5. Ss take turns to be the SCRIBE (each period a different one) who mustn't look at the notes on the screen, the others make sentences and read for him/ her to write down.
- T asks Ss to check their own writing, then share with another group and correct their writing.

Activity 4: Independent construction (13')

a. Aims:

- To help Ss practise writing skills in writing a personal recount of their experiences at a music event
- To enhance Ss' creativity and imagination

b. Content:

- Ss write individually

c. Outcome:

- Those who have finished their writing check another student's writing
- Those who haven't finished can do it at home

d. Process:

- T instructs Ss to write on their own about their experiences at a music event (it can be imaginary)
- T show the questions again for Ss to base on to write
- T asks Ss who have finished to check another's writing and Ss who haven't to finish it at home

Consolidation

T checks whether Ss remember what they have learnt

Homework:

- Finish writing and post it to the Writing Padlet
- Prepare for the next lesson: *Communication and Culture*

*** Phân tích bài mẫu và bài tập chuẩn bị ở nhà của học sinh được để ở Phụ lục 3 và Phụ lục 4 của sáng kiến này.**

*** Bài giảng Powerpoint:**

https://docs.google.com/presentation/d/1GniugyVWgVb_u098bYRwtLc4Iw3BiXtR/edit?usp=share_link&ouid=116883010724683753264&rtpof=true&sd=true

C. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Kết quả:

I.1. Nhận xét chung:

Với những biện pháp tôi đã áp dụng (phần trình bày trước), kết hợp với sự quan tâm, chỉ đạo của BGH nhà trường, sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ chuyên môn về việc áp dụng phương pháp GBA để phát triển năng lực chung cũng như phát triển kỹ năng viết cho học sinh, sau gần một năm học áp dụng vào thực tiễn giảng dạy, tôi đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Đa số học sinh đã chăm chỉ hơn trong việc chuẩn bị bài, có được cảm hứng hơn kỹ năng viết và tự tin hơn với kỹ năng khó này.

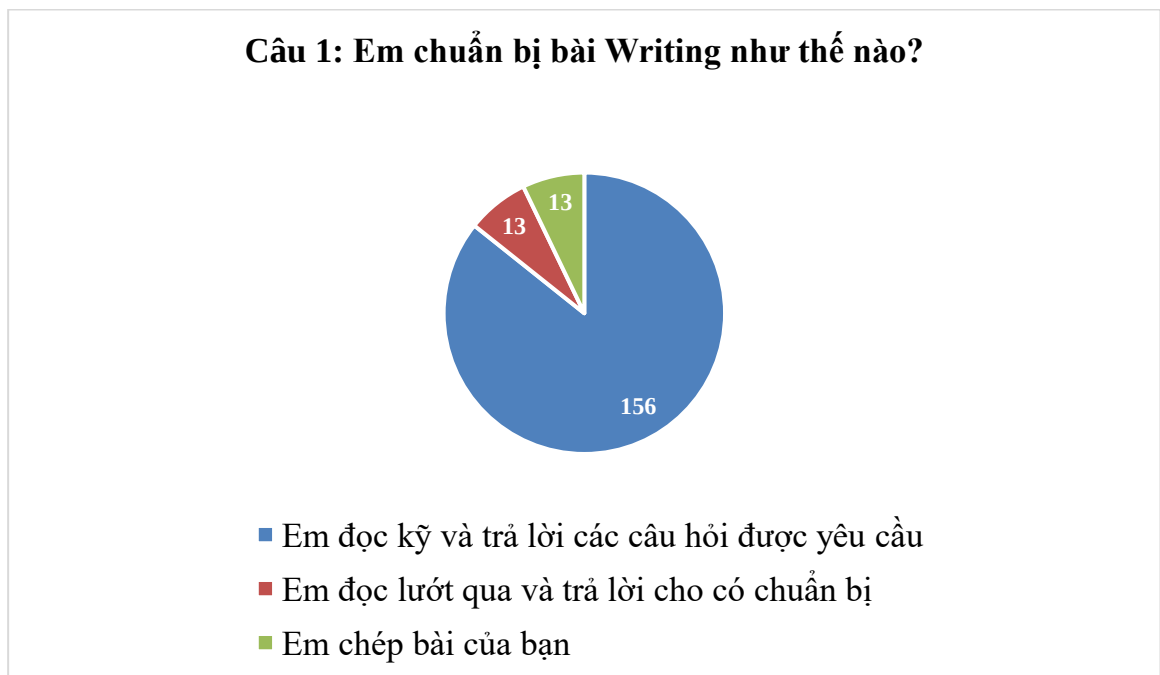
I.2. Kết quả cụ thể:

Sau khi kết thúc bài *Unit 7- Writing*, tôi cho học sinh làm bản khảo sát về những kết quả đạt được sau khi học viết theo GBA.

<https://forms.gle/3dvue5heDJPfw74F8>

Bản điều tra để cho các em tự đánh giá kết quả mà mình thu được về kỹ năng chung và năng lực riêng.

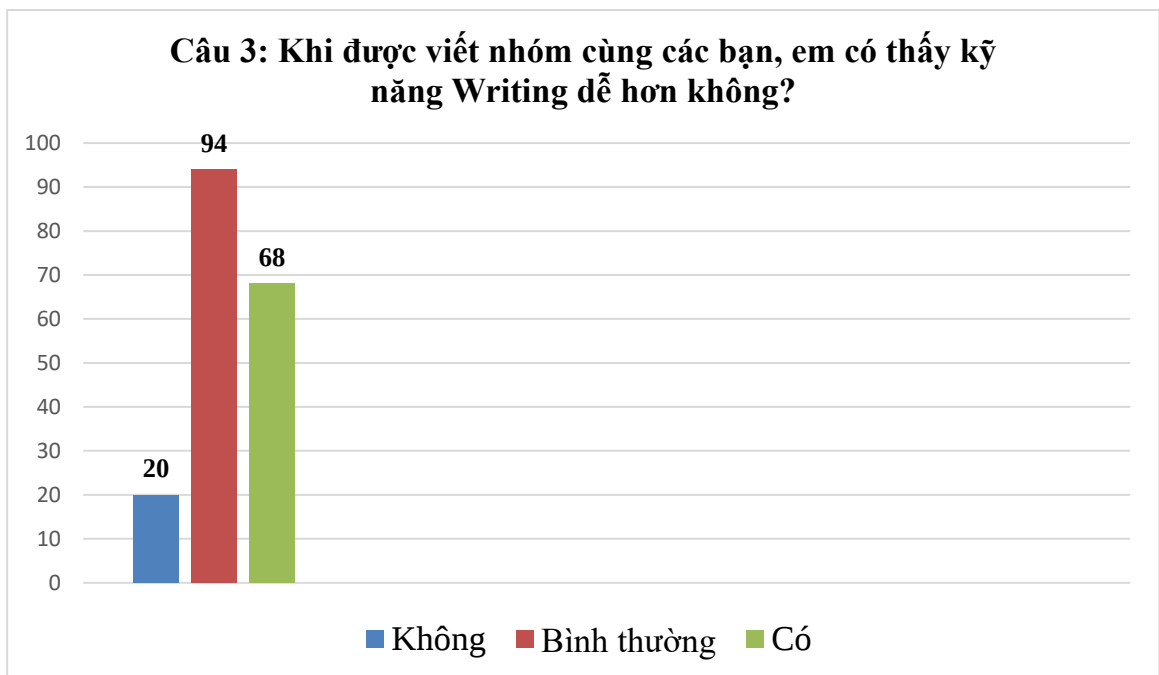
Kết quả tôi nhận được như sau:



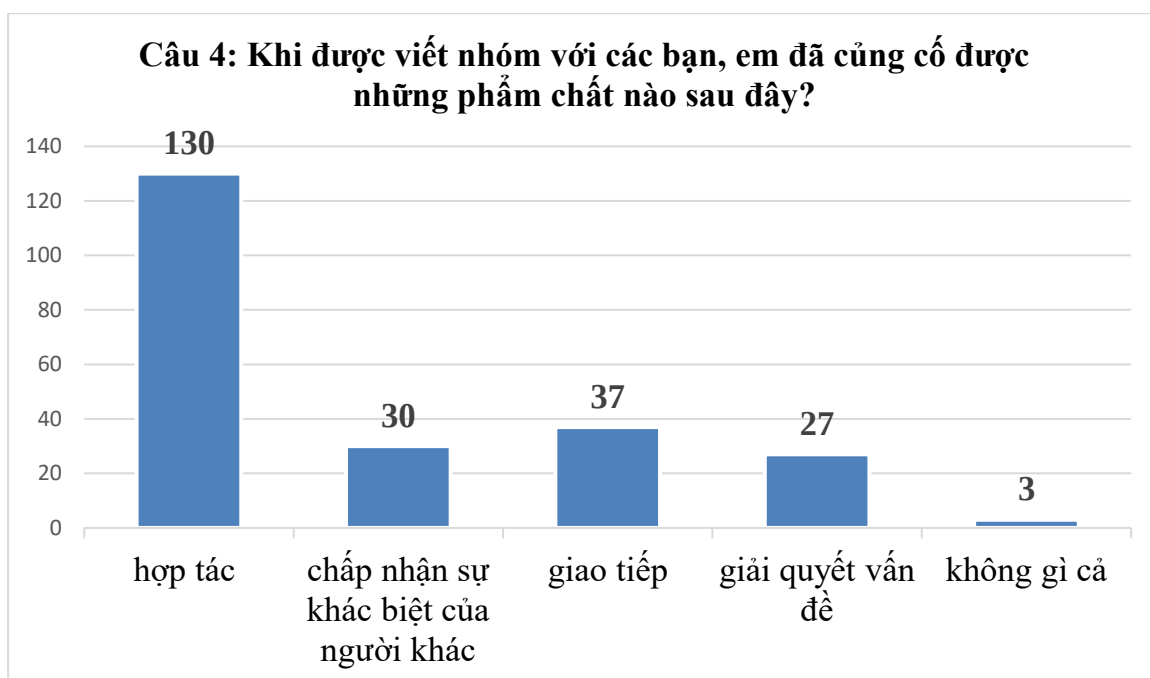
Theo như kết quả khảo sát, 156 học sinh (86,4%) học tập chăm chỉ, chuẩn bị đúng với yêu cầu của giáo viên, còn lại số ít chuẩn bị qua loa hoặc chép bài của bạn.



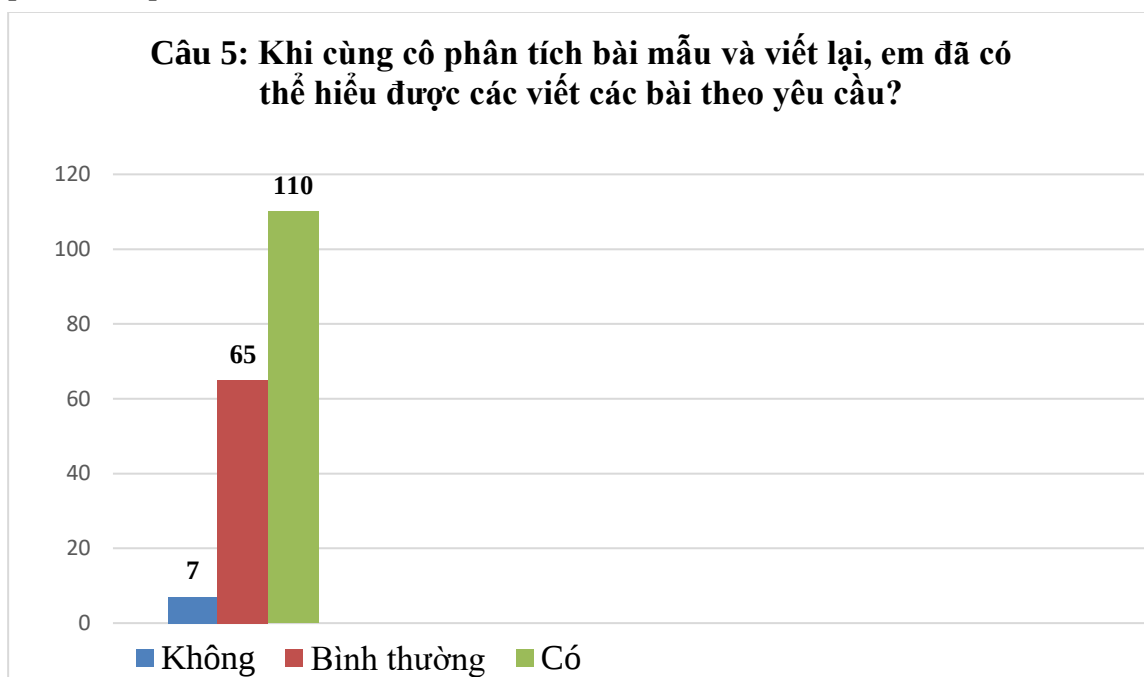
Đã có 108 em (59.3%) cảm thấy thú vị hơn với kỹ năng Writing, 66 em (36,4%) có thái độ bình thường và 8 em (4.2%) không thấy thú vị hơn.



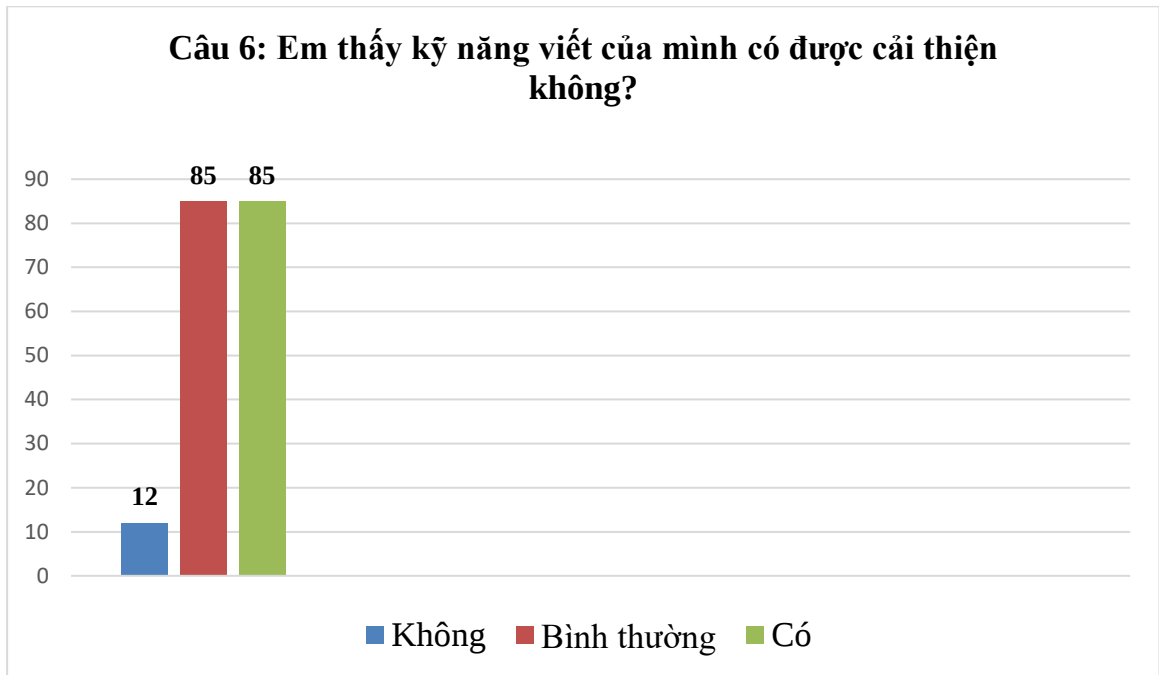
Điều đáng mừng là đã có 68 em (37.3%) thấy kỹ năng Writing dễ dàng hơn. 94 em (51.7%) nhận định bình thường, có nghĩa là vẫn còn khó khăn. Còn lại 20 em (11%) vẫn không thấy kỹ năng này dễ dàng hơn.



Đây là một câu hỏi có thể chọn hơn nhiều đáp án. Có thể thấy rằng đã có 130 lựa chọn cho sự hợp tác, 37 chọn cải thiện kỹ năng giao tiếp, 30 lựa chọn chấp nhận sự khác biệt, 27 lựa chọn giải quyết vấn đề. Còn lại 3 học sinh lựa chọn không phát triển phẩm chất nào.



Vậy là đa số học sinh đã có thể hiểu được cấu trúc của bài viết (109 học sinh - 60,2%). 65 em (35,6%) chọn bình thường và số rất ít (7 học sinh - 4,2%) vẫn không hiểu cấu trúc bài.



Cùng số lượng học sinh nhận thấy kỹ năng Writing của mình đã được cải thiện và thấy không chắc chắn lắm về độ cải thiện ấy (85 em – 46,6%). Chỉ có 12 em (6,8%) không thấy mình viết tốt hơn.

Với câu hỏi thứ 7: Em có đề xuất gì để có thể học kỹ năng Writing tốt hơn không?

Đa số các em trả lời là “Không”. Còn lại một số nhận thấy mình phải chuẩn bị thêm kiến thức về ngữ pháp và từ vựng để luyện viết. Có một số em ghi là mình sẽ tìm hiểu và đọc nhiều hơn để củng cố thêm kỹ năng Writing. Có em thì đề nghị được đổi nhóm viết để biết thêm nhiều bạn mới và biết cách dung hòa ý tưởng khác biệt của đối phương. Có em đề nghị giáo viên yêu cầu các nhóm phải tự mình nghĩ ra một ý ở phần body của bài text hoặc cho phép học sinh tự lập dàn ý. Một số khác muốn cô cho chơi trò chơi đầu giờ...

Như vậy, đa số học sinh thấy GBA phù hợp với bản thân. Nhìn một cách toàn diện, học sinh đã có thái độ tích cực với kỹ năng Writing. Các em đã có ý thức chăm chỉ chuẩn bị bài, phát triển được kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tương tác, kỹ năng giải quyết vấn đề và chấp nhận sự khác biệt. Và quan trọng hơn là kỹ năng Writing đã được cải thiện và được làm cho dễ dàng hơn. Tuy nhiên, giáo viên vẫn cần thay đổi để có thể giúp tất cả học sinh tiếp cận với kỹ năng này.

II. Kết luận:

Chúng ta thấy rõ một điều rằng: để có thể phát huy hết tiềm năng của học sinh, người giáo viên phải đầu tư nhiều thời gian để có thể khai thác bài cho học sinh một

cách dễ hiểu và hiệu quả. Thông qua quan sát và kết quả khảo sát, giáo viên cần có sự thay đổi để cho phù hợp với mọi đối tượng học sinh. Các bài học cần đa dạng hơn để tạo ra nhiều cảm hứng học tập. Các nhiệm vụ và yêu cầu có thể khác nhau giữa các nhóm học sinh, và tạo thêm nhiều cơ hội cho các em luyện tập từ vựng và ngữ pháp hơn nữa.

Kỹ năng viết vẫn là một kỹ năng khó và rất cần hợp tác hơn từ phía học sinh để có kết quả cao hơn nữa.

Hiệu quả mà SKKN mang lại: Tôi nhận thấy các tiết học của mình nhẹ nhàng hơn vì các em đã hiểu mình phải làm gì và phải làm như thế nào. Các em thấy phấn khởi khi được làm việc chung và cùng hỗ trợ kiến thức cho nhau. Nói một cách khác, học sinh vừa được trau dồi những phẩm chất chung vừa phát triển những yêu cầu năng lực riêng của kỹ năng Writing mà bộ GD và ĐT đã đề ra.

III. Khuyến nghị:

Các biện pháp áp dụng phương pháp dạy viết theo thể loại (Genre-based approach) cho học sinh mà tôi vận dụng bước đầu đã khẳng định được hiệu quả. Vì vậy, tôi kiến nghị với Ban Giám hiệu nhà trường tiếp tục cho ứng dụng vào giảng dạy của trường trong những năm tới để khẳng định một cách đầy đủ hơn hiệu quả của hướng dạy học này, góp phần nâng cao hơn nữa kỹ năng Writing của học sinh.

Trên đây chỉ là những kinh nghiệm được đúc kết rút ra từ quá trình giảng dạy, học tập của bản thân và sự học hỏi đồng nghiệp trong công tác giảng dạy. Mặc dù người viết đề tài đã có nhiều cố gắng nhưng không tránh khỏi những thiếu sót, rất mong được sự trao đổi góp ý kiến của các bạn đồng nghiệp và hội đồng khoa học các cấp để tôi có thể hoàn thiện tài liệu chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học hiệu quả.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!